

Số: 09 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2018 và kết quả SXKD năm 2018:

1. Nội dung báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính:

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:

(Có báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán và kế toán AAC kèm theo).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty cổ phần Sông Đà 4 đã đạt được các chỉ tiêu cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2018		
			KH	TH	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	875.000	868.547	99,3%
2	Doanh thu và thu nhập khác	10 ⁶ đ	796.850	801.724	100,6%
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
-	LN trước thuế	10 ⁶ đ	25.200	17.393	69,0%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	21.830	15.007	68,7%
4	Thu nhập BQ (tháng)	10 ³ đ	8.600	8.840	103%
5	Các khoản nộp NN	10 ⁶ đ	47.770	47.270	98,95%
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	167.650	174.407	104%
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.058.330	1.342.062	127%
8	Công tác đầu tư	10 ⁶ đ	45.450	918	2%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10-15	10	

II. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 15.007.732.285 đồng
- Chi thù lao HĐQT và BKS năm 2018: 194.400.000, đồng.
- Trích lập các quỹ: 3.469.094.812, đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển: 2.072.745.331, đồng,

- + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.396.349.481, đồng.
- 4. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức năm 2018: 10.300.000.000, đồng.
- 5. Vốn điều lệ: 103.000.000.000, đồng.
- 6. Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền: 10%.
- 7. Lợi nhuận để lại (1-2-3-4): 1.044.237.473, đồng.

III. Quyết toán chi tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS công ty năm 2018:

Năm 2018, Công ty thực hiện các chỉ tiêu sản lượng 868,547 tỷ đồng đạt 99,3% kế hoạch; Doanh thu và thu nhập khác 801,724 tỷ đồng đạt 100,6% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 17,393 tỷ đồng đạt 69% kế hoạch năm.

Theo Mục 2, Điều 15 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH “Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 13, 14 thông tư này như sau: ... Công ty có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch”. Theo đó với mức lợi nhuận năm 2018 đạt 69,03% kế hoạch, thì tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng 69% dự toán.

Tuy nhiên, theo báo cáo đánh giá tình hình SXKD năm 2018 của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Hội đồng quản trị công ty đã rất nỗ lực cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty khắc phục khó khăn, điều hành lãnh đạo chỉ đạo bộ máy quản lý từ Công ty đến các Chi nhánh để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo số đơn vị đã chi là 854.650.000, đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Dự toán (đ/tháng)	Giá trị quyết toán	
				Số tiền/tháng	Tổng cộng
I	Tiền lương				660.250.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	40.000.000	36.495.833	437.950.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	20.000.000	18.525.000	222.300.000
II	Thù Lao				194.400.000
1	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	5.400.000	108.000.000
2	Thành viên BKS	2	4.000.000	3.600.000	86.400.000
	Tổng cộng				854.650.000

IV. Kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2019
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10⁶đ	850.000
	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	812.000
	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	38.030
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	750.000
2	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	20.000
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10 ⁶ đ	17.500
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	47.770
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	179.831
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	103.000
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.165.560
8	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	985.729
10	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,481
11	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10-:-15
12	Tổng số CBCNV	Người	1.412
13	Thu nhập BQ (N/tháng)	10 ³ đ	8.600
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	34.000
*	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 ⁶ đ	29.770
*	Dự án thủy điện Iagrai 3 mở rộng	10 ⁶ đ	4.230

V. Lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, địa chỉ lô 70-80, Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

VI. Mức tiền lương, thù lao năm 2019

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên trong năm 2019, như sau:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Dự toán (đ/tháng)	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
I	Tiền lương				720.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	40.000.000	12	480.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	20.000.000	12	240.000.000
II	Thù Lao				240.000.000
1	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12	144.000.000
2	Thành viên BKS	2	4.000.000	12	96.000.000
	Tổng cộng				960.000.000

Khi quyết toán lương, thù lao của người quản lý, Công ty cổ phần Sông Đà 4 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 4 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Chiến